

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 15/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Chiến.

2. Ông Lê Văn Mỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Đinh Thị Thu T, sinh năm 1969, tại: Khánh Hòa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
Chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Đinh Văn X, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1936; có chồng tên Vũ Văn L, sinh năm 1960, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 26/4/2017 Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang Đinh Thị Thu T đang đánh bạc bằng hình thức “ghi số đề” cho Trần Thành Đ và Lê Minh T1 tại hộ của T ngụ tại tổ B, ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Tang vật thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ của T bao gồm:

- Số tiền 8.350.000đ, trong đó tiền ghi đề ngày 26/4/2017 là: 5.750.000đ; còn lại số tiền 2.600.000đ là tiền riêng của T.

- 01 (một) tập giấy kích thước 10cm x 07cm, gồm 63 tờ, bìa sau tập giấy có ghi số “369”. Trong tập giấy có 03 tờ giấy (nghỉ là phơi số đề) ghi các con số cụ thể như sau: Tờ thứ nhất ghi: 26/4N; 34x80x09V1; 11-234-11. Tờ thứ hai ghi: 26/4N; 173-50; 437-50; 37-50; 73-50; 55-37-55; 55-73-55; 116-30. Tờ thứ ba ghi: 26/4N; 19x69-59; 119-50; 55-69-55.

- 01 (một) tập giấy kẻ ngang kích thước 20,4 x 33cm, trong đó có 07 tờ giấy ghi các con số (nghỉ là phơi số đề), có chữ ký của Đinh Thị Thu T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen.

- 01 cây bút bi hiệu TL-08, 08mm, màu xanh trắng.

- Thu giữ trên người Lê Minh T1: 01 mảnh giấy kích thước 8,4cm x 7cm có ghi các chữ số: 26/4N; 173-50; 437-50; 37-50; 73-50; 55-37-55; 55-73-55; 116-30 (nghỉ là phơi đề).

- Thu giữ trên người Trần Thành Đ: 01 mảnh giấy kích thước 8,4cm x 7cm có ghi các chữ số: 26/4N:19x69-59; 119-50; 55-69-55 (nghỉ là phơi đề).

- Qua làm việc các đối tượng khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 26/4/2017, các đối tượng Lê Minh T1 và Trần Thành Đ đến nhà Đinh Thị Thu T để đánh số đề cụ thể như sau: T1 đánh số đề với T ghi các con số 173 bao lô 50.000đ; số 437 bao lô 50.000đ; số 37 đánh đầu đuôi 55.000đ; số 73 đánh đầu đuôi 55.000đ; số 73 bao lô 50.000đ; số 37 bao lô 50.000đ; số 116 bao lô 30.000đ. Tổng số tiền T1 đánh đề với T là 3.440.000đ. Trần Thành Đ đánh số đề với bị cáo ghi các con số 19 đá 69 với số tiền là 50.000đ; số 119 bao lô 50.000đ; số 69 đánh đầu đuôi 55.000đ. Tổng số tiền Đ đánh số đề với T là: 2.310.000đ.

Tổng số tiền T1 và Đ đánh số đề với T là: 5.750.000đ.

Căn cứ và các phơi đề thu giữ (từ bút lục 70 đến 73) xác định bị cáo T còn ghi đề cho một số đối tượng khác trong ngày 25 và 26/4/2017 cụ thể như sau:

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho Chông Sùi T2 ngụ ấp M, xã T, huyện V với tổng số tiền là: 1.400.000đ, T2 không trúng đề.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho Nguyễn Ngọc D ngụ ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, tổng số tiền D ghi đề và trúng đề với T là: 2.527.000đ; T và D chưa thanh toán tiền đánh đề và trúng đề cho nhau.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho đối tượng tên T3 (không xác định nhân thân) với tổng số tiền 2.130.000đ, T3 không trúng đề.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho đối tượng tên M (tức M1 không xác định nhân thân) với tổng số tiền ghi đề và trúng đề là 6.439.000đ; T và M chưa thanh toán tiền đánh đề và trúng đề cho nhau.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho đối tượng tên C (không xác định nhân thân) với tổng số tiền ghi đề và trúng đề là 8.824.000đ, T và C đã thanh toán tiền đánh đề và trúng đề cho nhau.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho đối tượng tên L (không xác định nhân thân) với tổng số tiền ghi đề là 350.000đ; L không trúng đề.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho đối tượng tên B (không xác định nhân thân) với tổng số tiền ghi đề là 220.000đ; B không trúng đề.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho đối tượng tên B1 (không xác định nhân thân) với tổng số tiền ghi đề và trúng đề là 550.000đ; T và B1 đã thanh toán tiền đánh đề và trúng đề cho nhau.

- Ngày 25/4/2017 T ghi đề cho đối tượng không rõ tên (không xác định nhân thân) với tổng số tiền ghi đề là 1.100.000đ.

- Ngày 26/4/2017 T ghi đề cho đối tượng tên T4 (không xác định nhân thân) với tổng số tiền ghi đề là 112.000đ.

* Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Ghi số đề”, mức độ thắng, thua cụ thể như sau:

Trước khi có kết quả xổ số kiến thiết trong ngày mở xổ số thì người đánh đề lựa chọn các con số theo ý thích (số đề) và cá cược tiền trên con số đã chọn để so sánh với các con số trên lô xổ số. Sau đó người ghi đề viết các con số đề cho người đánh đề ra phoi đề bằng giấy rồi đưa cho người đánh đề. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết trong ngày mở, nếu các con số đề mà người đánh đề đã ghi trùng với các con số trên các lô xổ số thì người đánh đề thắng bạc, người ghi đề trả tiền cho người đánh đề, ngược lại thì người đánh đề thua bạc theo số tiền đã sử dụng để ghi số đề. Cách thức tính tiền ghi đề và trúng đề như sau: Đánh đề bằng hình thức đầu, đuôi thì số tiền đánh đề là tổng số tiền bỏ ra để ghi số đầu và số đuôi, tỷ lệ thắng bạc là 01 thắng 70 lần. Đánh đề bằng hình thức bao lô 02 con số đối với đài Miền Nam thì lấy tiền đánh đề nhân với 14, còn đài Miền Bắc nhân với 20, tỷ lệ thắng bạc là 01 thắng 70 lần; tương tự bao lô 03 con số tỷ lệ thắng bạc là 01 thắng 600 lần. Đánh đề bằng hình thức số đá thì lấy số tiền nhân với 30, tỷ lệ trúng là thắng 700 lần....

Các đối tượng Trần Thành Đ, Lê Minh T1, Chông Siu T2 và Nguyễn Ngọc D sử dụng số tiền để đánh bạc đều chưa đến 5.000.000đ. Qua tra cứu các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Riêng các đối tượng T3, M, T4, C, B, L, B1 và một số đối tượng khác chưa xác định rõ nhân thân, chưa làm việc được, Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đinh Thị Thu T khai nhận trong quá trình ghi đề đã thu lợi bất chính số tiền là 6.874.000đ. Ngày 06/7/2017, bị cáo Đinh Thị Thu T tự nguyện nộp trước xét xử số tiền: 4.274.000đ (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng) thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

Cáo trạng số 45/CT/VKS-HS ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đinh Thị Thu T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p

khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên phạt bị cáo số tiền 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, đề nghị thực hiện các biện pháp tư pháp theo Cáo trạng.

Bị cáo Đinh Thị Thu T nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Đinh Thị Thu T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đã đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 26/4/2017, tại ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Đinh Thị Thu T đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh đề (ghi số đề) với các đối tượng Trần Thành Đ, Lê Minh T1, tổng số tiền đánh bạc là 5.750.000 đồng. Hành vi của Bị cáo T đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Căn cứ vật chứng thu giữ là các phôi đề và lời khai nhận của bị cáo T đã xác định: Ngày 26/4/2017 bị cáo T ghi đề cho một đối tượng (chưa xác định được nhân thân) số tiền là 112.000 đồng; Ngày 25/4/2017 bị cáo T đã ghi đề cho các đối tượng là Chổng Sùi T1 và Nguyễn Ngọc D, tổng cộng là 3.927.000 đồng và một số đối tượng khác nhưng không xác định được nhân thân với tổng số tiền đánh bạc là 19.613.000 đồng.

Trong vụ án này, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc tuy không lớn nhưng với hình thức đánh bạc là ghi số đề, do bị cáo T tự tổ chức ghi đề tại nhà của Bị cáo, kéo dài khoảng 01 tháng cho đến khi bị phát hiện. Bị cáo T là người trực tiếp ghi đề và thực hiện việc chi trả tiền thắng, thua đối với các đối tượng đến ghi đề. Từ đó, làm cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo biết rõ việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức là vi phạm

pháp luật, là một trong các tệ nạn của xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng với động cơ, mục đích vụ lợi, nhằm tước đoạt tiền bạc của người khác bằng con đường bất chính, nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần người lao động có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo trình bày của bị cáo T và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, do bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chồng bị bệnh hiểm nghèo nhiều năm nay. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện như trình bày của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Xét bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính, đồng thời căn cứ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tiền để xử lý đối với bị cáo T cũng đủ răn đe.

Các đối tượng Trần Thành Đ, Lê Minh T1, Chông Sùi T2, Nguyễn Ngọc D sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Số tiền thu lợi bất chính (ngày 25/4/2017) theo lời khai nhận của bị cáo T là 6.874.000 đồng, bị cáo đã nộp trước khi xét xử là 4.274.000 đồng, còn lại số tiền 2.600.000 đồng bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước.

- Vật chứng thu giữ: Số tiền 8.350.000 đồng Cơ quan Điều tra thu giữ đã xác định: 5.750.000 đồng là tiền bị cáo T ghi đề khi bị bắt quả tang, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn lại số tiền 2.600.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen, là tài sản của bị cáo T, do không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Cần tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi hiệu T1-08, 0,8mm màu xanh trắng, do không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị Thu T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Thu T số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

2. Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Buộc bị cáo Đinh Thị Thu T phải nộp số tiền 2.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 10.024.000 đồng (gồm 4.274.000đ + 5.750.000đ), tại các Biên lai thu tiền số 0001863 ngày 06/7/2017 và số 0001864 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi hiệu TI-08,0,8mm màu xanh trắng;

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Thu T 01 điện thoại Nokia 130 màu đen (*theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.600.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001864 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo T.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đinh Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân